

Hà Nội, ngày tháng năm

TỔNG HỢP

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ PHIẾU KHẢO SÁT PHẢN HỒI CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG LIÊN QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

Ngành Kỹ thuật môi trường

1. Đối tượng khảo sát:

- Cựu sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất
- Sinh viên đang theo học Ngành Kỹ thuật Môi trường tại Trường Đại học Mỏ- Địa chất.
- Người sử dụng lao động
- Các nhà khoa học
- Giảng viên Khoa Môi trường, Trường Đại học Mỏ - Địa chất

2. Thời gian khảo sát: (12/2019 đến 1/2020)

3. Tổng số phiếu khảo sát:

- Cựu sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất: 40 phiếu
- Sinh viên đang theo học Ngành Kỹ thuật Môi trường tại Trường Đại học Mỏ- Địa chất: 50 phiếu
- Người sử dụng lao động: 20 phiếu
- Các nhà khoa học: 15 phiếu
- Giảng viên Khoa Môi trường, Trường Đại học Mỏ - Địa chất: 30 phiếu

4. Thống kê kết quả:

a. Mô tả khảo sát.

Các câu hỏi/nội dung được lấy ý kiến đánh giá theo 5 mức độ từ 1 đến 5:

1. Kém 2. Trung bình 3. Khá 4. Tốt 5. Rất tốt

b. Kết quả khảo sát thu được

Thông qua phiếu khảo sát cũng đã thể hiện được chương trình dạy học ngành Kỹ thuật môi trường. Các mức độ mà người được khảo sát đánh giá đối với chương trình dạy học tập trung ở mức tốt và mức rất tốt.

Kết quả khảo sát được thống kê và thể hiện ở bảng 4.1 đến 4.5 dưới đây:

Bảng 4.1. Tổng hợp kết quả khảo sát đánh giá phản hồi của cựu sinh viên về chương trình dạy học

STT	Nội dung đánh giá	ĐV	Tỷ lệ					Tổng
			①	②	③	④	⑤	
1	Mức độ rõ ràng dễ hiểu của chương trình dạy học	Phiếu	0	1	5	12	22	40
		%	0	2.5	12.5	30	55	100
2	Mức độ phù hợp, tính tương đương với thực tế, khả năng thích ứng với công việc của chương trình dạy học	Phiếu	0	0	6	18	16	40
		%	0	0	15	45	40	100
3	CTDH có tính hợp lý, cân đối về số lượng giữa các khối kiến thức	Phiếu	0	0	7	18	15	40
		%	0	0	17.5	45	37.5	100
4	Khả năng đóng góp vào việc hoàn thiện kiến thức, kỹ năng cho sinh viên của các học phần trong CTDH	Phiếu	0	0	9	17	15	40
		%	0	0	22.5	42.5	37.5	100

Bảng 4.2. Tổng hợp kết quả khảo sát đánh giá phản hồi của sinh viên khoa Môi trường về chương trình dạy học

STT	Nội dung đánh giá	ĐV	Tỷ lệ					Tổng
			①	②	③	④	⑤	
1	Mức độ rõ ràng dễ hiểu của chương trình dạy học	Phiếu	0	2	6	14	28	50
		%	0	4	12	28	56	100
2	Mức độ phù hợp, tính tương đương với thực tế, khả năng thích ứng với công việc của chương trình dạy học	Phiếu	0	0	7	25	18	50
		%	0	0	14	50	36	100
3	CTDH có tính hợp lý, cân đối về số lượng giữa các khối kiến thức	Phiếu	0	0	5	26	19	50
		%	0	0	10	52	38	100
4	Khả năng đóng góp vào việc hoàn thiện kiến thức, kỹ năng cho sinh viên của các học phần trong CTDH	Phiếu	0	0	9	27	14	50
		%	0	0	18	54	28	100

Bảng 4.3. Tổng hợp kết quả khảo sát đánh giá phản hồi của người sử dụng lao động về chương trình dạy học

STT	Nội dung đánh giá	ĐV	Tỷ lệ					Tổng
			①	②	③	④	⑤	
1	Mức độ rõ ràng dễ hiểu của chương trình dạy học	Phiếu	0	0	3	10	7	20
		%	0	0	15	50	35	100

STT	Nội dung đánh giá	ĐV	Tỷ lệ					Tổng
			①	②	③	④	⑤	
2	Mức độ phù hợp, tính tương đương với thực tế, khả năng thích ứng với công việc của chương trình dạy học	Phiếu	0	0	2	11	7	20
		%	0	0	10	55	35	100
3	CTDH có tính hợp lý, cân đối về số lượng giữa các khối kiến thức	Phiếu	0	0	1	13	6	20
		%	0	0	5	65	30	100
4	Khả năng đóng góp vào việc hoàn thiện kiến thức, kỹ năng cho sinh viên của các học phần trong CTDH	Phiếu	0	0	2	12	6	20
		%	0	0	10	60	30	100

Bảng 4.4. Tổng hợp kết quả khảo sát đánh giá phản hồi của nhà khoa học về chương trình dạy học

STT	Nội dung đánh giá	ĐV	Tỷ lệ					Tổng
			①	②	③	④	⑤	
1	Mức độ rõ ràng dễ hiểu của chương trình dạy học	Phiếu	0	0	2	8	5	15
		%	0	0	13.3	53.3	33.4	100
2	Mức độ phù hợp, tính tương đương với thực tế, khả năng thích ứng với công việc của chương trình dạy học	Phiếu	0	0	1	7	7	15
		%	0	0	6.6	46.7	46.7	100
3	CTDH có tính hợp lý, cân đối về số lượng giữa các khối kiến thức	Phiếu	0	0	1	9	5	15
		%	0	0	6.7	60	33.3	100
4	Khả năng đóng góp vào việc hoàn thiện kiến thức, kỹ năng cho sinh viên của các học phần trong CTDH	Phiếu	0	0	2	10	3	15
		%	0	0	13.3	66.7	20	100

Bảng 4.5. Tổng hợp kết quả khảo sát đánh giá phản hồi của giảng viên khoa Môi trường về chương trình dạy học

STT	Nội dung đánh giá	ĐV	Tỷ lệ					Tổng
			①	②	③	④	⑤	
1	Mức độ rõ ràng dễ hiểu của chương trình dạy học	Phiếu	0	0	4	18	8	30
		%	0	0	13.3	60	26.7	100
2	Mức độ phù hợp, tính tương đương với thực tế, khả năng thích ứng với công việc của chương trình dạy học	Phiếu	0	0	3	19	8	30
		%	0	0	10	63.3	26.7	100
3	CTDH có tính hợp lý, cân đối về số lượng giữa các khối kiến thức	Phiếu	0	0	1	20	9	30
		%	0	0	3.3	66.7	30	100
4	Khả năng đóng góp vào việc hoàn thiện kiến thức, kỹ năng cho sinh viên của các học phần trong CTDH	Phiếu	0	0	2	17	11	30
		%	0	0	6.7	56.7	36.6	100

